Người ký: Sở Nội vụ
Thời gian ký: 04.03.2021 10:56:16 +07:00

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BAN CHỈ ĐẠO TDVCGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 299 /QĐ-BCĐTDVCGD

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập đối với kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020

BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRỰC THUỘC UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2020

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND Thành phố về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-BCĐ ngày 18/01/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức giáo dục về việc thành lập Tổ xây dựng nội dung ôn tập thi tuyển, xét tuyển viên chức viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã năm 2020;

Căn cứ Công văn số 460/SNV-CCVC ngày 03/3/2021 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn lịch tiếp tục tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục thuộc UBND quận, huyện, thị xã năm 2020;

Xét đề nghị của Tổ xây dựng nội dung ôn tập thi tuyển, xét tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập Vòng 1 thực hiện đối với các đơn vị tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2020. Cụ thể như sau:

- Phần Kiến thức chung *(Phụ lục số 01 kèm theo).*

- Phần Ngoại ngữ *(Tiếng Anh phụ lục số 2.1, Tiếng Trung phụ lục số 2.2 kèm theo)*

Điều 2. Phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập Vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành thực hiện đối với cả hai hình thức thi tuyển và xét tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2020. Cụ thể như sau:

- Giáo viên Mầm non *(Phụ lục số 03 kèm theo).*

- Giáo viên Tiểu học *(Phụ lục số 04 kèm theo).*

- Giáo viên Trung học cơ sở *(Phụ lục số 05 kèm theo).*

- Nhân viên *(Nhân viên thư viện phụ lục số 6.1, Nhân viên văn thư phụ lục số 6.2 kèm theo).*

Điều 3. Giao Sở Nội vụ công bố nội dung, tài liệu ôn tập Vòng 1 và Vòng 2 trên website của Sở Nội vụ Hà Nội https://sonoivu.hanoi.gov.vn;

Giao Hội đồng tuyển dụng công bố trên website của đơn vị, tại trụ sở UBND quận, huyện, thị xã và thông báo tới thí sinh dự tuyển tại cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Sở Nội vụ; Tổ xây dựng nội dung ôn tập; Hội đồng thi tuyển, xét tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020 và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND Thành phố;
- Thành viên Ban chỉ đạo;
- Sở GD&ĐT;
- Tổ XDNDOT;
- HĐTDVC quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, CCVC SNV.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

SỞ NỘI VỤ

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Vũ Thu Hà

Phụ lục số 01

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN KIẾN THỨC CHUNG KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO DỤC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BCĐTDVCGD ngày 03/3/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020)

SỞ NỘI VỤ

I. Giáo viên Mầm non (Mã số V.07.02.06)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12.

2. Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Các Điều 2, 3.

3. Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành Điều lệ Trường Mầm non.

4. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

5. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

II. Giáo viên Tiểu học (Mã số V.07.03.09); Nhân viên Văn thư Trường Tiểu học (Mã số 02.008); Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học (Mã số 10.02.07)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12.

2. Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Các Điều 2, 3.

3. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.

4. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

5. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

III. Giáo viên Trung học cơ sở (Mã số V.07.04.12); Nhân viên Văn thư Trường Trung học cơ sở (Mã số 02.008); Nhân viên Thư viện Trường Trung học cơ sở (Mã số 10.02.07)

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12.

2. Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Các Điều 2, 3.

Phụ lục số 2.1

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM
MÔN NGOẠI NGỮ - TIẾNG ANH KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO DỤC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BCĐTDVCGD ngày 03/3/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020)

I. Phương thức làm bài

- Thí sinh được kiểm tra kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng đọc, viết môn Tiếng Anh, dạng bài trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính, mỗi câu hỏi bao gồm 04 phương án trả lời và chỉ có duy nhất một phương án đúng.

- Trình độ Bậc 1 (A1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung: Ngoại ngữ dùng để giao tiếp hàng ngày.

II. Nội dung ôn tập và các ví dụ

II.1. Parts of speech (Từ loại)

II.1.1 Verbs and verb forms (Động từ và dạng của động từ)

a. Verbs (Động từ)

- to be, to have, to do, to make, to answer, to bring, to hope, to get, to discuss, to change, to dress, to eat, to follow…

- phrasal verbs: call back, get back, get off, get on, grow up, pick up, put on, stand up, take off, try on, turn on, turn off…

Eg:

- Students …….. a lot of homework in the evening. (do, answer, teach, learn)

- I often…….. the dishes after dinner. (wash, clean, make, brush)

- She …….. English very well. (speaks, says, tells, anwers)

- He …….. the television to watch a football match. (turns on, turns off, gets on, gets off)

- My mother …….. on a farm in the countryside. (picked up, stood up, grew up, got up)

b. Modal verbs (Động từ khuyết thiếu):

- can *(ability now, request)*

- could *(ability in the past, possibility; polite request, suggestions)*

- should, shouldn't *(advice)*

- have *to (must do smt)*

- may/might *(weak possibility at present or in the future)*

- would *(wishes, preferences)*

E.g.

- You should ..... the lights before going out. (turn off, to turn off, turning off, turned off)

- We have to ..... computers to do our daily working. (to use, using, use, used)

- Can you .....this evening, please? (to cook, cook, cooked, cooking)

- My mother .....speak English when she was young, but she can't now. (can, could, should, has to)

- You have to ...earlier in the morning to go to work on time.(get up, to get up, got up, getting up)

c. Forms of verb (Các dạng của động từ)

- Imperatives

- Infinitives *(with and without to)* after verbs and adjectives

- Gerunds *(-ing* form) after verbs and prepositions

E.g.

- .....in class, please. (Don't talk, Not to talk, Not talking, Not talk)

- .....in please, we have just come. (Come, To come, Coming, Came)

- .....cigarettes is bad for your health. (Smoke, Smoking, Smoked, To smoke)

- Children like .....picture books. (read, reading, to read, to reading)

- English people are interested in .....football matches at weekends. (watch, to watch, watching, watched)

II.1.2. Nouns (Danh từ)

- Singular and plural *(regular and irregular forms)*

- Countable and uncountable nouns with *some* and *any*

- Compound nouns

- Possesive case with *'s & s'*

E.g.

- How many .....are there in your family? (child, children, childs, childrens)

- This is .....house and that is hers. (Alice's, Alice, of Alice, of Alice's)

- I saw some ..... (butterfly, butterflys, butterflies, butterflyes) in the garden.

- Do you have .....(some, any, many, a lot) money? Can I borrow .....(any, some, much, many)?

- How much ..... (money, moneys, moneyes, moneies) do you need?

II.1.3. Adjectives (Tính từ)

- Colors, size, shape, quality, nationality

- Cardinal and ordinal numbers

- Possessive: *my, your, his, her, etc*

- Quantitative: *some, any, many, much, a few, a lot of, every.*

- *-ing/ -ed*

- Comparative, equality and superlative (regular and irregular)

E.g.

- Tom is from England. He is .....(England, English, Germany, German).

- I would like to buy this .....book. (interesting, interested, boring, bored)

- My room is .....than yours. (biger, bigger, more big, more bigger)

- Among my friends, Lan is the .....of all. (most interesting, more interesting, so interesting as, as interesting as)

- His task is as .....as mine. (difficult, more difficult, the most difficult, most difficult)

II.1.4. Adverbs (Trạng từ)

- Regular and irregular forms

- Manner *(quickly, carefully, etc.)*

- Frequency *(often, never, twice a day, weekly, etc.)*

- Definite time *(now, yesterday, already, just, yet, etc.)*

- Degree *(with adjectives/adverbs: very, too, so, quite, so much, a lot, etc.)*

- Place *(here, there, etc.)*

- Sequencing *(first, then, after that, etc.)*

- Certainty *(maybe, perhaps)*

- Attitude, viewpoint *(actually, unfortunately, of course, etc.)*

E.g.

- He can run very ..... No one can catch him. (fast, fastly, slow, slowly)

- Linh does her work very ..... She is a good worker. (careful, carefully, bad, badly)

- She plays the guitar rather .....(good, well) and she can dance .....(gracefully, graceful, grace)

- She ..... goes to school early. She is never late for school. (always, sometimes, often, never)

- They haven't done their homework ..... (already, just, never, yet)

II.1.5. Pronouns (Đại từ)

- Personal *(subject, object)*

- Impersonal: *it, there*

- Demonstrative: *this, that, these, those*

- Indefinite: *something, everybody, some, any, etc.*

E.g.

- That man is my boss. .....manages the office well. (He, His, She, Her)

- .....computers are made in Japan (This, These, They, There).

- ..... wants to be happy. (Everybody, Something, Nobody, Anything)

II.1.6. Articles (Mạo từ/Quán từ)

- *a*/an + countable nouns

- *the* + countable/ uncountable nouns

E.g.

- I have .....aunt in America. (a, the, an, Ø)

- They live in .....(a, an, the, Ø) house in the country .....house is large. (A, An, The, Ø)

- His wife plays .....piano beautifully. (a, that, the, this)

- Nowadays, we use.....computers to do our work. (a, an, the, Ø)

II.1.7. Prepositions (Giới từ)

- Location: *to, on, inside, next to, at (home), etc.*

- Time: *at, on, in, etc.*

- Direction: *to, into, out of, from, etc.*

- Instrument: *by, with*

- Prepositions following:

  * adjectives: *afraid of, interested in...*

  * verbs: *laugh at, ask for,etc.*

E.g.

- We always go.....(on, in, at, of) holiday .....(on, at, in, of) summer.

- Do you have to go .....work at weekends? (at, to, in, on)

- They arrived here .....(on, at, in, of) August 1st.

- I'll see you there .....(on, at, in, Ø) tomorrow.

- She went to work .....(by, with, in, of) car.

- "How did you travel to France?" "We went.....plane." (on, in, by, of)

- My children go to school .....foot everyday. (on, by, in, of)

- It takes him four hours to go .....Hanoi .....Phu Tho. (from/to, from/from, from/in, to/in)

II.1.8. Connectors (Từ nối)

- and, but, although

- when, while, until, before, after, as soon as

- because, since, if, however, so, also

Eg:

- He went to school late .....he missed the bus. (when, but, because, so)

- The children .....games while their parents .....together. (were playing/ were chatting, played/ chatted, play/chat, have played/have chatted)

- Linda has only some money in her pocket, ...she has much money in the bank. (and, although, but)

II.1.9. Question words (Từ để hỏi)

- What, What (+ noun)

- Where, When

- Who, Whose, Which

- How; How much; How many; How often; How long.

- Why

E.g.

- .....from Hanoi to Da Nang? (How far, How far it is, How far is it, How far is)

- ".....do you work?" "In Hanoi". (What, How, Where, When)

- ".....did you do that?" "Because I needed something to eat." (What, Why, Who, When)

- ".....is this watch?" "It's $100." (How many, What price, How much, Which price)

- ".....do you go out for dinner?" "We eat out twice a month." (How much, How long, How often, How)

- ".....is she living with?" "Her family: parents, an older sister and a brother." (Which, Who, Where, What)

II.1.10. Quantifiers (Từ chỉ số lượng)

- each, all, both, no

- all of, some of, both of, many of, any of, each of, (a number) of

E.g.

- I have two sisters. ..... them are farmers. (Both of, Some of, Each of, All of)

- I can't buy that shirt. I have ..... money. (some, all, no, each)

II.2. Tenses (Các thì/thời)

- Present simple: *states, habits, truths*
- Present continuous: *actions that are happening at present*
- Present perfect simple:
  * recent past with *just*
  * indefinite past with *never, ever (experience with ever, never)*
  * unfinished past with *for, since*
- Past simple: *past events/ finished actions in the past*
- Past continuous: *actions that were happening at a specific moment in the past*
- Future with *going to: future plans*
- Future with *will, shall*

E.g.

- The Earth .....round the Sun. (goes, is going, went, was going)
- We .....officials of Hanoi People's Committee. (are being, are, is being, is)
- She usually .....to work late. (go, goes, went, was going)
- At the moment, all of us .....for the exam on 27th of October. (prepare, are preparing, prepared, were preparing).
- We .....the exam on 4th of August. (take, are taking, will take, have taken)
- "Where .....the Head?" "She .....now in the Hall, making a speech." (is/is, is/is being, was/was, was being/ was)
- I .....my work. I'm on the way home. (have just finished, just finish, just finished, am just finishing)
- ..... you ever.....to England? (Did/be, Were/ Ø, Have/been, Will/be)
- He .....in this company for ten years. (worked, has worked, works, have worked)

II.3. Comparisons

- Equal comparisons
- Comparatives
- Superlatives

E.g.

- My house is.....(big) than yours.
- John isn't so.....(tall) as Kevin.
- Mary is .....(good) student in the class.
- Linda doesn't feel .....(good) today.

- Our school is .....(far) away than his.
- I'm calling to ask for some.....(far) information on this package holiday.
- Sandra did .....(bad) of all in the test.
- Their car is.....(cool) in the neighbourhood.
- Do you really think that Tina is.....(clever) than Sandra?
- He came to the party.....(late) of all.

II.4. Relative clauses (Mệnh đề quan hệ)

- defining *which, who, that* in relative clauses
- non-defining with *which, who* in relative clauses

E.g.

- We are talking about the man .....set first foot on the Moon. (which; who; which; who)
- I love the manager .....you are talking about. (which; which; that; that)
- This is my mother, ...lived in the countryside all her life. (which, who, that, Ø)

II.5. Verb Patterns

- Gerunds after *prepositions* - Verbs followed by *the gerund* - Verbs followed by *an infinitive*	**(common only)**

E.g.

- I am bored with .....at home all day. (stay, staying, to stay, to staying)
- I enjoy .....at weekends. (to fish, fishing, fish, to fishing)
- They decided .....married. (get, got, getting, to get)
- Tony went to the post office .....a bill. (pay, paying, paid, to pay)
- She was working while I passed by. She stopped .....and we talked about her last holiday. (working, to work, work)
- She was working while I passed by. I asked her about the way to London. She stopped ..... me the way. (showing, to show, show)
- Remember .....the lights after work. (turn off, turning off, to turn off, to turning off)

II.6. Reading

Nội dung thuộc các chủ đề:

- Các hoạt động giải trí
- Công việc

- Cuộc sống
- Gia đình
- Giao thông
- Hoạt động thường ngày
- Kì nghỉ
- Mua sắm
- Thể thao
- Thủ đô/ Thành phố/ Đất nước
- Ăn uống

E.g.

A morning in the life of Paula Radcliffe - Marathon Runner

8.30 a.m.

Sometimes, my daughter Isla wakes me and my husband, Gary, up, or, more often, we wake her up. After I get up, I always check my pulse. It's usually 38-40 beats per minute. If it is too high, I rest for the day. It's so important to listen to my body. I have a drink and a snack while giving Isla her breakfast.

9.30 a.m.

We take Isla to nursery and then I start my training. I run, and Gary rides his bike next to me and gives me drinks. Four times a week, I have a cold bath or go for a swim in a lake after training.

12.30 p.m.

I pick up Isla from nursery and we go home and I eat a big lunch of cereal and fruit. Then I have rice and salmon, or toast and peanut butter. I try to eat as soon as possible after training. After lunch, usually at 2.30 p.m. I play with my daughter.

Questions:

- What is the passage about?/ What is the main idea of the passage?

A. Paula's morning B. Paula's life

C. Paula's family D. Paula's work

- What does Paula Radcliffe have for breakfast?

A. a drink and a snack B. cereal and fruit

C. rice and salmon D. toast and peanut butter

- Why does she always check her pulse after getting up?

A. Listening to her body is important.

B. She wants to rest for a day.

C. She checks it to have a big breakfast.

D. She likes it to be high.

- How often does she have a cold bath or go for a swim after training?

A. every week B. four times a week

C. every day D. four times a day

- What time does she pick up her daughter?

A. 8.30 a.m. B .9.30 a.m. C. 12.30 p.m. D. 2.00 p.m.

- Which is TRUE about Paula Radcliffe?

A. Isla, her daughter, wakes her and husband up everymorning.

B. She takes Isla to nursery at 9.30 a.m.

C. While she runs, Gary rides his bike next to her and gives her drinks.

D. She eats a big lunch of cereal and fruit.

II.7. Sentence- structures for rewriting:

- What + be + the price of + noun?
- How much + be + noun?/ How much + do/does + noun cost?
- show the way to, how to get to
- have + noun / There + be + noun
- S + be + adj + pre. + V.
- S + V + adverb.
- spend time + V-ing
- It takes/took smb + time + to-V
- remember to-V, don't forget to-V
- like to-V/ V-ing
- be fond of/ keen on + V-ing
- To- V/ gerund + be + adj.
- It's + adj + to-V.
- too + adj/adv + to-V
- so + adj/adv + that + negative/ possitive
- adj/adv + enough + to-V
- Combine sentences by using relatives: who, whom, which...
- Conditional sentences.
- Present situation → Conditional sentence Type 2.
- Comparisons.
- Shall....? (as offers)

- be sure + clause
- Let's … (as suggestions)
- What a/an + noun phrase (+ clause)

E.g.

1. I cut these flowers yesterday morning.

→ These flowers ……..

2. Somebody cleans the room every day.

→The room ……...

3. They built this villa 200 years ago.

→This villa ……...

4. She took **him** to the cinema on time.

→**He** ……..

5. That skirt is too small for my daughter to wear.

→That skirt is so ……...

6. Young people like listening to Korean music.

→ Young people are interested ……...

7. It's warm enough for children to walk outside.

→ It's so warm ……...

8. Barbara is the tallest girl in her class.

→ Nobody in Barbara's class ……...

9. Linh is 170 cm tall. Her husband is 170 cm, too.

→ Linh is as ……...

10. This bag costs 2 million and that one is 3 million.

→ That bag is more ……...

Phụ lục số 2.2

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN NGOẠI NGỮ - TIẾNG TRUNG KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO DỤC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BCĐTDVCGD ngày 03/3/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020)

SỞ NỘI VỤ

I. Phương thức làm bài:

- Thí sinh được kiểm tra kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng đọc, viết môn Tiếng Trung Quốc, dạng bài trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính, mỗi câu hỏi bao gồm 04 phương án trả lời và chỉ có duy nhất một phương án đúng.

- Trình độ Bậc 1 (A1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung: Ngoại ngữ dùng để giao tiếp hàng ngày.

- Giáo trình tham khảo: Giáo trình Tiếng Trung giao tiếp (Giáo trình Hán ngữ 1,2,3)

II. Nội dung ôn tập và các ví dụ:

II.1.词汇 (Từ vựng)

II.1.1.实词 (Thực từ)

Nắm được ý nghĩa và cách dùng của các loại từ sau:

- 名词 (Danh từ)

- 方位词 (Phương vị từ) : 上、下、前、后、内、外、东、西、南、北.....

- 代词 (Đại từ):

+ 人称代词 (Đại từ nhân xưng): 我、你、您、她、你们.....

+ 疑问代词 (Đại từ nghi vấn): 谁、怎么、哪儿、多少、几、什么、怎么样.....

+ 指示代词 (Đại từ chỉ thị): 这、那、每、各.....

- 数词 (Số từ) :

+ Số đếm: 一、二、三.....

+ Số thứ tự : 第一、第二、初一、初二

+ Số ước lượng: dùng 2 chữ số liên tiếp , "多" hoặc "几"biểu thị số ước lượng

- 量词 (Lượng từ):

+ 名量词 (Danh lượng từ)：本、个、只、条、座……

+ 动量词 (Động lượng từ)：次、遍、趟、回、场……

- 动词 (Động từ) :

+ Dạng khẳng định, phủ định, nghi vấn chính phản… của các động từ thường, động từ biểu thị hoạt động tâm lý tình cảm, động từ năng nguyện.

+ Hình thức trùng điệp của động từ thường:

A → AA/ A 一 A（未发生）； A → A 了 A（已发生）

AB → ABAB （未发生）； AB → AB 了 AB （已发生）

(少数动词不可重叠，如：喜欢、同意、去、来……)

+ 能愿动词：能、会、可以、应该、要 ……

- 形容词 (Tính từ):

+ Dạng khẳng định, phủ định, nghi vấn chính phản… của các tính từ thông dụng.

+ Hình thức trùng điệp của các tính từ thông dụng:

A →AA 的，例如：大大的 ; 红红的;

AB →AABB 的，例如：干干净净; 老老实实

例如：

- 手机使人和人之间的_____更进了。（注意，关系，礼物，声音）
- 在我的印象_____, 他是一个非常乖的孩子。（中，内，外，上）
- 我们公司大概有_____职员。（二十、三十个； 二三十个；二十个三十个；二三十）
- 每个工人每天要载一百_____裤子。（件，条，只，双）
- 安妮不舒服，她今天不_____来上课。（想，要，能，会）
- 大家都玩得很高兴，没有人_____他是什么时候离开。（注意，发现，认识，理解）
- 今天晚上有舞会，我们都打扮得_____ 的。（漂亮，漂亮漂亮，漂亮一漂亮，漂漂亮亮）

- 不能只看到_____的缺点呀，其实他也有很多优点。（人家，咱们，自己，自个儿）

II.1.2.虚词（Hư từ）

Nắm được ý nghĩa và cách dùng của các loại từ sau:

- 副词 (Phó từ): 都、也、不、没、再、很、就、一定、才、刚才……
- 介词 (Giới từ): 给、从、往、对、向、用、为……
- 连词 (Liên từ): 和、同、跟、并、而且、或者、还是、然后……
- 动态助词 (Trợ từ động thái)：了、着、过
- 语气助词 (Trợ từ ngữ khí)：　　吗、呢、吧、了、啊
- 结构助词 (Trợ từ Cấu trúc)：的、得、地

例如：

- 她一次_____考过了 HSK5 级。（就，才，再，也 ）
- 这种日子我已经过够了，_____想再这样混下去了。（没，非，不，别）
- 她说的话，我_____一句都听不懂。（也，连，都，就）
- _____外表看来，他只有十七八岁。（由，和，从，靠）
- 妈妈，我在这儿一切都好，不用_____我担心。（为，向，对，给）
- 雨_____没停，甚至下得更大。（不但，不是，即使，不只）
- 操场 _____ 体育馆大概有一百米。（在，从，往，离）
- 我听不懂香港人说_____话。（的，得，地，了）
- 马上就要考试了，哪有时间去旅游_____？（吗，了，呢，吧）
- 四川菜 _____ 我们国家的菜辣。（比， 跟，对，给）
- 请你 _____ 我介绍一下儿你们公司的情况。（比， 跟，对，给）

II.2.补语的用法 – Cách dùng các loại bổ ngữ

Nắm được ý nghĩa, cách dùng dạng khẳng định, phủ định, nghi vấn chính phản của các loại bổ ngữ sau:

- 结果补语（Bổ ngữ kết quả），例如：我看完了那本书。

- 状态补语 (Bổ ngữ trạng thái), 如: 她汉语学得很好。

- 趋向补语 (Bổ ngữ xu hướng đơn/ kép)，如：这儿的风景真美丽，快上来吧。

  姐姐寄回很多照片来。 / 他带回来了一套纪念邮票。

- 时量补语 (Bổ ngữ thời lượng)： 他学了三年汉语了。/ 他找了你半天了。

- 动量补语 (Bổ ngữ động lượng) : 我吃过两次烤鸭。/ 我见过他一次面。

例如：

- 安娜没有来上课，因为她 _____ 。（感冒得非常厉害；非常厉害得感冒；厉害非常得感冒；感冒得厉害非常）
- 衣服我都洗 _____了。（干净；安静；好好；整齐）
- 那本小说我买_____了。（过来，来过，回来，得来）
- 他给我送_____一张生日卡。（来，去，走，过）

II.3.常见的结构及句型（Các kết cấu và kiểu câu thông dụng）

II.3.1.常见的结构

- Cấu trúc: V/VP + 以前/以后； N + 以前/以后
- 离合词 (từ li hợp)： 睡觉、游泳、聊天儿、洗澡、见面……
- 关联词 (Quan hệ từ) : Một số quan hệ từ biểu đạt quan hệ giả thiết, quan hệ tăng tiến, quan hệ nguyên nhân kết quả, quan hệ chuyển ngoặt, ví dụ: 因为……所以；既然……就；不但……而且；越……越；尽管……但是；虽然……但是；无论……都；只有……才；只要……就；如果……就；又……又；不是……就是
- Cấu trúc: 就 (要)...了, 快(要)... 了, 是....的, 一…就, 越来越， 越…越…
- Cấu trúc: 在…呢、正在……呢
- Trật tự định ngữ, trạng ngữ nhiều tầng.

II.3.2.常见的句型

- 兼语句 (Câu kiêm ngữ)
- 双宾语句 （Câu song tân ngữ）
- 连动句 (Câu liên động)

- 比较句 (Câu so sánh) : dùng“比”，“跟.....一样”，“没有”

例如：

- 今天 35 度，昨天 32 度，今天比昨天 _____热。（也，很，最，更）
- 这课课文的难度_____那课课文一样。（跟，有，比，不如）
- 他 _____ 弟弟那么高。（没有，跟，比，不如）
- 这件衬衫____ 很便宜，式样也很简单，_____穿上以后显得人很精神。（先.....然后；既.....又；虽然.....但是；不但.....而且）
- _____你怎么说，_____她就是不听。（无论.....反正；不管.....都；再.....也；就算.....也）
- 明天，我们要参加_____ 比赛。（一个篮球很重要的；一个很重要的篮球；重要篮球一个；很重要一个篮球）
- 他买到了_____。（新出版了的口语书；新出版的口语书了；出版新的口语书了；新的口语书出版了）
- 这几年每天早晨他总是_____。（早早地来到教室打扫卫生；早早地到打扫卫生来教室；来到教室早早地打扫卫生；来到教室打扫卫生早早地）
- 听说小李_____。（已经昨天去天津出差了；昨天已经去天津出差了；昨天已经天津出差去了；天津已经昨天去出差了）
- 在 _____下，她不得不做出这样的决定。（那样紧急的当时情况；当时那样紧急的情况；情况当时那样的紧急；那样的当时情况紧急）

II.4.语序整理及改写句子

Sử dụng các hiện tượng ngữ pháp sau để hoàn thành dạng bài sắp xếp trật tự câu, viết lại câu:

- Cấu trúc: 就 (要)...了, 快(要)... 了, 是....的, 一…就……, 越来越……
- Cấu trúc: 在…呢、正在……呢

- Cấu trúc: V/VP + 以前/以后； N + 以前/以后

- Các loại bổ ngữ: Bổ ngữ xu hướng đơn, bổ ngữ xu hướng kép, bổ ngữ động lượng, bổ ngữ trình độ, bổ ngữ thời lượng...

- Các loại câu: câu so sánh, câu liên động, câu song tân, câu kiêm ngữ……

- Các quan hệ từ biểu thị quan hệ giả thiết, quan hệ tăng tiến, quan hệ nguyên nhân kết quả, quan hệ chuyển ngoặt …

- Trật tự định ngữ, trạng ngữ nhiều tầng.

II.4.1. 语序整理 Sắp xếp trật tự từ tạo thành câu hoàn chỉnh

例如：

- 你/音乐/ 听/过/几次/中国/了/?
- 《药》/ 我 / 这部小说/一遍/也没/ 过/读/。
- 从/八号/ 考试/十号/我们/ 到/四月/四月/。
- 以前/来中国/我 /说/不/会/汉语/。
- 昨天/睡了/晚上/我/ 八个小时/觉/。
- 下班/ 我 /就 /一 /马上 /回家 /。
- 晚上/ 他 / 你 /来 /找过/一次。
- 漂亮 /长得 / 她/长得/越来越/了
- 呢/昨天晚上/我/看/在/电视/八点/。

II.4.2. 改写句子 Viết lại câu có sử dụng từ gợi ý

例如：用指定的词语改写句子

- 他跑得很快，我跑得很慢。（比）
- 北京夏天很热。我们国家夏天也很热。（一样）
- 她比我高。（没有）
- 有困难，给我打电话。（如果……就……）
- 我姐姐下个月结婚。（快要……了）
- 我早上八点钟开始写报告，中午十二点钟才写完。（四个小时）

II.5. 阅读- Đọc hiểu

Nội dung thuộc các chủ đề:

- Các hoạt động giải trí
- Công việc
- Cuộc sống
- Gia đình
- Giao thông
- Hoạt động thường ngày
- Kì nghỉ
- Mua sắm
- Thể thao
- Thủ đô/ Thành phố/ Đất nước
- Ăn uống

Ví dụ:

一个诚实的老人，一生勤俭过日子。他有两个女儿，都已出嫁。老人对老伴儿说："咱们俩老了，不如把所有的钱分给两个女儿，让她们供养我们。"老伴儿同意了。两个女儿得到父亲的财产后，开始的确很孝顺。头一个月每天来三次看望父母。第二个月三天来一次。第三个月只来过三次，以后就不再来了。老两口儿很伤心。老人的一个朋友对他说："你的女儿真不通人情，不过你别发愁，我给你钱，你去准备一桌酒席，请女儿女婿来吃饭，到时候按照我的主意办。"一天，老人请来了女儿女婿。酒席上，老人的朋友举起酒杯说："老朋友，我为你晚年幸福干杯!"说着拿出一个精致的盒子。又说："我要回家乡了，你原先存在我家的这 一盒子钱，现在还给你。你可以用它养老。"老人高兴地收藏起来。这一切两个女儿都看在眼里，她们都对父母说："你们今后的生活由我们供养。" 从此，两个老人再没有受苦。几年后他们都去世了，两个女儿商量好，平分那一盒子钱。可是打开一看，大吃一惊，原来里边并不是钱，而是废铜烂铁。这时她们才算明白了一切，惭愧地低下了头。

1.老两口为什么要把钱分给两个女儿?

A. 钱太多了　　B. 女儿生活困难

C. 想让女儿供养他们　　D. 这些钱老两口用不了

2.那个朋友为什么给老人钱?

A. 安慰老人　　B. 准备酒席

C. 老人没钱花　　D. 女儿不给老人钱

3.酒席上，两个女儿为什么都表示要供养父母?

A. 见老人有很多钱　　B. 女儿知道以前错了

C. 那位朋友批评了女儿　　D. 听了那位朋友的劝告 .

4.酒席后为什么两个老人再没有受苦?

A. 老人有钱了　　B. 有朋友帮助

C. 两个女儿开始孝敬　　D. 老人身体变结实了

5.女儿见盒子里装的是废铜烂铁，为什么会感到惭愧?

A. 这些东西不值钱　　B. 很多人在笑话她们

C. 她们对那位朋友不满　　D. 她们认识到自己的错误

楼上新买了一架钢琴，我们家便多了一些不安静，尤其在休息的时候，再好听的钢琴声也只能是噪音。太太的精神一直不太好，现在睡觉时间更少了。两个月后，看着太太黄黄的脸，我决定到楼上说说这件事。

那天晚上，刚看完足球比赛，我就按响了楼上邻居的门铃。我知道楼上的男主人很喜欢足球，就说是来聊聊足球。男主人很兴奋，和我讲了一大串足球明星。我说："看足球只是我的第三爱好，听钢琴才是我的第二爱好。"接下来，话题就转到钢琴上来了。原来，是他的妻子和女儿喜欢弹钢琴。我说了几首钢琴名曲，最后特别强调："只要听到钢琴的声音，电视里再好看的足球比赛，我也不会看。第三爱好必须让位给第二爱好。"男主人问："那你的第一爱好是什么？"我笑着说："真不好意思，我的第一爱好是睡觉，**所以当我享受第一爱好时**，第二爱好就……"

“不必说了，不必说了。”男主人连忙说，“以后，我让她们弹琴时一定关窗户，休息时间不要弹琴。”

1.谁喜欢弹钢琴？

A.男主人　　B 女主人

C 他们全家人　　D 女主人和他们的女儿

2．为什么太太睡觉的时间越来越少了？

A 楼上不安静　　B 她喜欢听钢琴曲

C 她的精神不太好　　D 她弹琴的时间很长

3．我上楼去的主要目的是什么？

A 批评楼上的主人　　B 和主人谈我的爱好

C 和主人谈足球比赛　　D 请主人休息时别弹琴

4．第 2 段中画线句子“<u>所以当我享受第一爱好时</u>”的意思是：

A 当我下班的时候　　B 当我要休息的时候

C 当我想听钢琴曲的时候　　D 当我想看足球比赛的时候

5．根据上文，可以知道楼上的男主人：

A 很友好　　B 很糊涂　　C 很激动　　D 很失望

Phụ lục số 03

DANH MỤC NỘI DUNG TÀI LIỆU ÔN TẬP XÉT TUYỂN, THI TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC GIÁO DỤC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299 /QĐ-BCĐTDVCGD ngày 03 /3/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020)

HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON

1. Phần I: Nội dung chương trình ôn tập trong thi tuyển, xét tuyển giáo viên Mầm non

1.1. Giới hạn nội dung 10 đề tài ôn tập soạn bài, giảng bài trong chương trình giáo dục mầm non, lứa tuổi mẫu giáo bé 3-4 tuổi.

1.1.1. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất: Hoạt động phát triển vận động.

Đề tài 1

- Vận động cơ bản: "Đi trong đường hẹp"
- Trò chơi vận động: Tự chọn

Đề tài 2

- Vận động cơ bản: "Bật xa 25 cm"
- Trò chơi vận động: Tự chọn

Đề tài 3

- Vận động cơ bản: "Bật tiến về phía trước"
- Trò chơi vận động: Tự chọn

Đề tài 4

- Vận động cơ bản: "Ném xa bằng 1 tay"
- Trò chơi vận động: Tự chọn

Đề tài 5

- Vận động cơ bản: "Ném trúng đích bằng 1 tay" (đích nằm ngang)
- Trò chơi vận động: Tự chọn

1.1.2. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ: Hoạt động làm quen văn học.

Đề tài 6

Truyện "Nhổ củ cải"

Loại tiết: Đa số trẻ chưa biết

Đề tài 7

Truyện " Chú Đỗ con"

Loại tiết: Đa số trẻ chưa biết

Phụ lục số 04

DANH MỤC NỘI DUNG TÀI LIỆU ÔN TẬP XÉT TUYỂN, THI TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC GIÁO DỤC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BCĐTDVCGD ngày 03/3/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020)

HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Phần I
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ÔN TẬP TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

1. Giới hạn nội dung 10 tiết ôn tập soạn bài, giảng bài trong chương trình giáo dục tiểu học 6 bộ môn: Văn hóa; Âm nhạc; Mỹ thuật; Tiếng Anh; Giáo dục thể chất; Tin học.

TT	Môn	Số lượng bài	Tài liệu tham khảo
1	Văn hóa	- **Môn Tiếng Việt: 5 bài** (Luyện từ và câu). - **Môn Toán: 5 bài** ***(Có biểu chi tiết kèm theo)***	*- Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 - tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Số ĐKXB: 01-2016/CXBIPH/77-964/GD. Số QĐXB:6564/QĐ-GD-HN ngày 10/11/2015 in xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2016.* *- Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 - tập 2, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Số ĐKXB: 01-2020/CXBIPH/106-869/GD. Số QĐXB:6408/QĐ-GD-HN ngày 22/11/2019 in xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2020.* --- *Sách giáo khoa cuốn: Toán 3, Nhà xuất bản giáo dục việt nam. Số ĐKXB: 01-2016/CXBIPH/79-964/GD. Số QĐXB:6566/QĐ-GD-HN ngày 10/11/2015 in xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2016.*

2	Âm nhạc	**10 bài** ***(Có biểu chi tiết kèm theo)***	*Tập bài hát 3, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Mã số: 1B314n0; số đăng kí xuất bản: 02-2018/CXBIPH/24-932/GD;* *QĐXB số: 5989/QĐ-GD-HN ngày 06/12/2017). In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2018.*
3	Mỹ thuật	**10 bài** ***(Có biểu chi tiết kèm theo)***	*Vở tập vẽ 3 Nhà xuất bản giáo dục việt nam. Mã số:* *1B309T5-ĐTH, Số ĐKKH: 01-2015/CXB/643-902/GD. Số QĐXB: 4715/QĐ-GD ngày 06/8/2015. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2015.*
4	Thể dục (GDTC)	**10 bài** ***(Có biểu chi tiết kèm theo)***	*Sách giáo viên Thể dục lớp 3- Nhà xuất bản giáo dục, tái bản năm 2007*
5	Tiếng Anh	**10 bài** ***(Có biểu chi tiết kèm theo)***	*Sách học sinh Tiếng Anh 3, tập 2 - NXBGD Việt Nam - Sách có kèm CD, Tổng chủ biên: Hoàng Văn Vân; in xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2020* *- Số ĐKXB:01-2020/CXBIPH/112-869/GD.* *- Số QĐXB: 4069/QĐ-GD-HN ngày 10/9/2020.*
6	Tin học	**10 bài** ***(Có biểu chi tiết kèm theo)***	Theo tài liệu Hướng dẫn học Tin học - Lớp 3 *Chủ biên: Đào Thái Lai.* NXBGDVN) *In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2020 - tái bản lần thứ 3*

2. Đối với thi tuyển hoặc xét tuyển áp dụng hình thức thi viết

a) Thời gian làm bài : 180 phút

b) Nội dung gồm: (3 phần)

Phần 1: (50 điểm)

Nội dung	Thời gian	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Kiểm tra bài cũ	… phút		
B. Bài mới			
1. Giới thiệu bài	… phút		
2. Bài mới * Hoạt động 1: …… * Hoạt động 2: …… 3. Củng cố …… 4. Định hướng học tập tiếp theo ……	… phút … phút … phút … phút		

*** Lưu ý:** Trong Kế hoạch dạy học

- Cần thể hiện rõ các hoạt động của giáo viên, học sinh và đặc trưng của môn học.
- Cần thiết kế linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế.
- Thể hiện tính sáng tạo, đổi mới trong việc vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh Tiểu học.

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC MÔN: VĂN HÓA

I. MÔN TOÁN: 5 bài

TT	Tên bài	Tiết (theo PPCT)	Ghi chú
1	Nhân số có hai chữ số với số có 1 chữ số (không nhớ)	Tuần 4. Trang 21	Sách giáo khoa cuốn: Toán 3, Nhà xuất bản giáo dục việt nam. Số ĐKXB: 01-2016/CXBIPH/79-964/GD. Số QĐXB:6566/QĐ-GD-HN ngày 10/11/2015 in xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2016.
2	Phép chia hết và phép chia có dư	Tuần 6. Trang 29	
3	Chia số có 3 chữ số cho một số có một chữ số	Tuần 15. Trang 72	
4	Phép công trong phạm vi 10.000	Tuần 20. Trang 102	
5	Chia số có bốn chữ số cho một số có một chữ số	Tuần 23. Trang 117	

II. MÔN TIẾNG VIỆT: 5 bài

TT	Tên bài	Tiết (theo PPCT)	Ghi chú
1	Mở rộng vốn từ: Quê hương Ôn tập câu Ai làm gì?	Tuần 11 SGK tập 1 - trang 89	Sách giáo khoa Tiếng Việt 3– tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Số ĐKXB: 01-2016/CXBIPH/77-964/GD. Số QĐXB:6564/QĐ-GD ngày 10/11/2015 in xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2016.
2	Mở rộng vốn từ: Từ địa phương Dấu chấm hỏi, chấm than	Tuần 13 SGK tập 1 - trang 107	
3	Mở rộng vốn từ: Các dân tộc Luyện đặt câu có hình ảnh so sánh	Tuần 15 SGK tập 1 - trang 126	
4	Nhân hóa. Ôn tập cách đặt và TLCH Khi nào?	Tuần 19 SGK tập 2 - trang 8	Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 – tập 2, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Số ĐKXB: 01-2020/CXBIPH/106-869/GD. Số QĐXB:5330/QĐ-GD ngày 22/11/2019 in xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2020
5	Nhân hóa. Ôn tập cách đặt và TLCH Vì sao?	Tuần 25 SGK tập 2 - trang 61	

05

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC MÔN ÂM NHẠC LỚP 3 (10 tiết)

TT	Tên bài	Tiết (theo PPCT)	Ghi chú
1	**Học hát: Bài *Bài ca đi học*** Nhạc và lời: Phan Trần Bảng	Tiết 3, Tập bài hát 3 trang 07	***Tập bài hát** 3, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Mã số: 1B314T8; số đăng kí xuất bản: 02-2018/CXBIPH/24-932/GD; QĐXB số: 5989/QĐ-GD-HN ngày 06/12/2017). In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2018.*
2	**Học hát: Bài *Bài ca đi học*** Nhạc và lời: Phan Trần Bảng	Tiết 4, Tập bài hát 3 trang 07	
3	**Học hát: Bài *Đếm sao*** Nhạc và lời: Văn Chung	Tiết 5, Tập bài hát 3 trang 09	
4	**Học hát: Bài *Gà gáy*** Dân ca Cống (Lai Châu) Lời mới: Huy Trân	Tiết 7, Tập bài hát 3 trang 11	
5	**Ôn tập bài hát *Gà gáy***	Tiết 8, Tập bài hát 3 trang 11	
6	**Học hát: Bài** ***Lớp chúng ta đoàn kết*** Nhạc và lời: Mộng Lân	Tiết 10, Tập bài hát 3 trang 13	
7	**Học hát: Bài *Con chim non*** Dân ca Pháp	Tiết 12, Tập bài hát 3 trang 15	
8	**Học hát: Bài *Ngày mùa vui*** Dân ca Thái Lời mới: Hoàng Lân	Tiết 14, Tập bài hát 3 trang 17	
9	**Học hát: Bài** ***Em yêu trường em*** Nhạc và lời: Hoàng Vân	Tiết 19, Tập bài hát 3 trang 19	
10	**Học hát: Bài** ***Chị ong nâu và em bé*** Nhạc và lời: Tân Huyền	Tiết 25, Tập bài hát 3 trang 23	

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 3 (10 tiết)

TT	Tên bài	Tiết (theo PPCT)	Ghi chú
1	Bài 3: **Vẽ theo mẫu** **Vẽ quả**	Bài 3, Vở tập vẽ 3 trang 06	*Vở tập vẽ 3, Nhà xuất bản giáo dục việt nam. Mã số: 1B309T5-ĐTH Số ĐKKH: 01-2015/CXB/643-902/GD. Số QĐXB: 4715/QĐ-GD ngày 06/8/2015. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2015.*
2	Bài 4: **Tập vẽ tranh Đề tài** Trường em	Bài 4, Vở tập vẽ 3 trang 08	
3	Bài 5: **Tập nặn tạo dáng tự do** Nặn quả	Bài 5, Vở tập vẽ 3 trang 10	
4	Bài 6: **Vẽ trang trí** **Vẽ** tiếp họa tiết và vẽ màu vào hình vuông	Bài 6, Vở tập vẽ 3 trang 12	
5	Bài 7: **Vẽ theo mẫu** **Vẽ** cái chai	Bài 7, Vở tập vẽ 3 trang 13	
6	Bài 8: **Tập vẽ tranh** **Vẽ** chân dung	Bài 8, Vở tập vẽ 3 trang 14	
7	Bài 9: **Vẽ trang trí** **Vẽ** mầu vào hình có sẵn	Bài 9, Vở tập vẽ 3 trang 16	
8	Bài 11: **Vẽ theo mẫu** **Vẽ** cành lá	Bài 11, Vở tập vẽ 3 trang 19	
9	Bài 12: **Tập vẽ tranh đề tài** Ngày nhà giáo **Việt** Nam	Bài 12, Vở tập vẽ 3 trang 20	
10	Bài 13: **Vẽ trang trí** Trang trí cái bát	Bài 13, Vở tập vẽ 3 trang 22	

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC MÔN TIẾNG ANH LỚP 3 (10 tiết)

Stt	Tên bài	Tiết (theo PPCT)	Nội dung dạy học	Ghi chú
1	Unit 11 – Lesson 1 **This is my family**	1 SGK tập 2-trang 6	1. Look, listen and repeat. 2. Point and say. 3. Let's talk.	*Sách học sinh Tiếng Anh 3, tập 2, NXBGD Việt Nam - Sách có kèm CD, Tổng chủ biên: Hoàng Văn Vân; in xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2020* *(Chương trình dạy 4 tiết/ tuần)* *- Số ĐKXB:01-2020/CXBIPH/112-869/GD.* *- Số QĐXB: 4069/QĐ-GD-HN ngày 10/9/2020.*
2	Unit 11 – Lesson 1 **This is my family**	2 SGK tập 2-trang 7	4. Listen and tick. 5. Look, read and write. 6. Let's sing.	
3	Unit 12 – Lesson 2 **This is my house**	3 SGK tập 2-trang 14	1. Look, listen and repeat. 2. Point and say. 3. Let's talk.	
4	Unit 12 – Lesson 2 **This is my house**	4 SGK tập 2-trang 15	4. Listen and number. 5. Read and complete. 6. Write about your house.	
5	Unit 13 – Lesson 3 **Where's my book?**	5 SGK tập 2-trang 22	1. Listen and repeat. 2. Listen and write. 3. Let's chant.	
6	Unit 13 – Lesson 3 **Where's my book?**	6 SGK tập 2 Trang 23	4. Read and tick. 5. Read and write. 6. Project.	
7	Unit 14 – Lesson 1 **Are there any posters in the room?**	1 SGK tập 2 Trang 24	1. Look, listen and repeat. 2. Point and say. 3. Let's talk.	
8	Unit 14 – Lesson 1 **Are there any posters in the room?**	2 SGK tập 2 Trang 25	4. Listen and tick. 5. Look, read and write. 6. Let's write.	
9	Unit 15 – Lesson 2 **Do you have any toys?**	3 SGK tập 2 Trang 32	1. Look, listen and repeat. 2. Point and say. 3. Let's talk.	
10	Unit 15 – Lesson 2 **Do you have any toys?**	4 SGK tập 2 Trang 33	4.. Listen and tick. 5. Read and write. 6. Let's sing.	

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC MÔN THỂ DỤC LỚP 3 (10 tiết)

Stt	Tên bài	Tiết (theo PPCT)	Ghi chú
1	Bài 38 **Ôn đội hình đội ngũ – Trò chơi "Thỏ nhảy"**	1 Trang 105	*Sách giáo viên Thể dục lớp 3 - Nhà xuất bản giáo dục, tái bản năm 2007 (Chương trình dạy 02 tiết/ tuần, mỗi bài dạy trong 1 tiết)*
2	Bài 41 **Nhảy dây**	1 Trang 109	
3	Bài 47 **Ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân – Trò chơi "Ném trúng đích"**	1 Trang 119	
4	Bài 50 **Ôn bài thể dục phát triển chung – Nhảy dây – Trò chơi "Ném bóng trúng đích"**	1 Trang 125	
5	Bài 51 **Nhảy dây – Trò chơi "Hoàng Anh – Hoàng Yến"**	1 Trang 127	
6	Bài 56 **Ôn bài thể dục phát triển chung – Trò chơi "Nhảy ô tiếp sức"**	1 Trang 136	
7	Bài 59 **Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung – Học tung và bắt bóng cá nhân**	1 Trang 141	
8	Bài 61 **Ôn động tác tung và bắt bóng cá nhân – Trò chơi "Ai kéo khỏe"**	1 Trang 145	
9	Bài 63 **Ôn động tác tung và bắt bóng – Trò chơi "Chuyển đồ vật"**	1 Trang 148	
10	Bài 64 **Tung và bắt bóng theo nhóm 3 người – Trò chơi "Chuyển đồ vật"**	1 Trang 149	

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC MÔN TIN HỌC LỚP 3 (10 tiết)

Stt	Chủ đề	Tên bài	Tiết (theo PPCT)	Ghi chú
1	**3 Soạn thảo văn bản**	Bài 1: **Bước đầu soạn thảo văn bản.** A. Hoạt động cơ bản	1 Trang 61	*Theo tài liệu: Hướng dẫn học Tin học - Lớp 3 Chủ biên: Đào Thái Lai. NXBGDVN In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2020 – tái bản lần thứ 3 (Chương trình dạy 02 tiết/tuần)*
2		Bài 2: **Gõ các chữ Ă, Â, Đ, Ê, Ô, Ơ, Ư** A. Hoạt động cơ bản	1 Trang 65	
3		Bài 3: **Gõ các dấu sắc; huyền; hỏi, ngã, nặng** A. Hoạt động cơ bản	1 Trang 69	
4		Bài 4: **Chọn phông chữ, cỡ chữ** A. Hoạt động cơ bản	1 Trang 73	
5		Bài 5: **Chọn kiểu chữ, căn lề** A. Hoạt động cơ bản	1 Trang 76	
6		Bài 6: **Luyện tập một số kỹ thuật trình bày văn bản** A. Hoạt động cơ bản	1 Trang 79	
7	**4 Thiết kế bài trình chiếu**	Bài 1: **Làm quen với phần mềm trình chiếu** B. Hoạt động thực hành C. Hoạt động ứng dụng, mở rộng.	2 Trang 94	
8		Bài 2: **Thay đổi bố cục phông chữ, kiểu chữ, căn lề** B. Hoạt động thực hành C. Hoạt động ứng dụng, mở rộng.	2 Trang 97	
9		Bài 3: **Chèn hình, tranh ảnh vào trang trình chiếu** B. Hoạt động thực hành C. Hoạt động ứng dụng, mở rộng.	2 Trang 100	
10		Bài 4: **Thay đổi nền và bổ sung thông tin vào trang trình chiếu** B. Hoạt động thực hành C. Hoạt động ứng dụng, mở rộng.	2 Trang 103	

Phụ lục số 05

DANH MỤC NỘI DUNG TÀI LIỆU ÔN TẬP XÉT TUYỂN, THI TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC GIÁO DỤC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299 /QĐ-BCĐTDVCGD ngày 03 /3/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020)

SỞ NỘI VỤ

HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN THCS

Phần I
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ÔN TẬP TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS

1. Giới hạn nội dung 10 tiết ôn tập soạn bài, giảng bài các bộ môn

(có biểu chi tiết của từng môn kèm theo)

Sách giáo khoa lớp 7,8,9 các môn văn hóa, NXB Giáo dục Việt Nam.

2. Đối với thi tuyển hoặc xét tuyển áp dụng hình thức thi viết

2.1. Thời gian làm bài: 180 phút

2.2. Nội dung gồm: (3 phần)

Phần 1: (50 điểm)

Soạn Kế hoạch dạy học một tiết dạy trên lớp trong chương trình 10 tiết (Theo hạn chế chương trình từng môn).

Phần 2: (40 điểm)

Hướng dẫn học sinh giải quyết bài kiểm tra kiến thức môn học hoặc một vấn đề về chuyên môn của môn học.

Phần 3: (10 điểm)

Xử lý tình huống sư phạm.

Ghi chú: *Đối với thi tuyển Thí sinh tuyệt đối không được mang vào phòng thi bất cứ tài liệu gì.*

(Tại phòng thi, thí sinh sẽ được cung cấp bản photo bài dạy trong Sách giáo khoa. Riêng môn Thể dục phô tô bài trong sách hướng dẫn giảng dạy của giáo viên).

3. Đối với thi tuyển hoặc xét tuyển áp dụng hình thức thực hành

- Thí sinh thực hành thông qua giảng dạy, bốc thăm 1 trong 10 tiết quy định trên.
- Thời gian giảng không quá 45 phút.

05

*** Ghi chú:** *Việc cho phép thí sinh mang giáo án, tài liệu, thiết bị, đồ dùng dạy học vào phòng thi thực hành và ứng dụng công nghệ thông tin trong khi thực hành do Hội đồng tuyển dụng quận, huyện, thị xã quy định.*

4. Đối với thi tuyển hoặc xét tuyển áp dụng hình thức phỏng vấn

Căn cứ nội dung hướng dẫn ôn tập và căn cứ tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển, Hội đồng tuyển dụng quận, huyện, thị xã xây dựng hệ thống câu hỏi phỏng vấn. Việc tổ chức phỏng vấn thực hiện theo các quy định hiện hành.

Phần II
NỘI DUNG THIẾT KẾ BÀI SOẠN (GIÁO ÁN) TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS

Gợi ý thiết kế bài soạn

Tên bài soạn: .....
Tiết: .....

I. Mục tiêu tiết học

- Kiến thức
- Năng lực
- Phẩm chất

II. Chuẩn bị

Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy.

III. Nội dung và tiến trình tiết dạy

1. Tổ chức lớp
2. Tiến trình tiết dạy:

- Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu
- Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/Giải quyết vấn đề/Thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1
- Hoạt động 3: Luyện tập
- Hoạt động 4: Vận dụng

3. Ghi chú:

- Mỗi bài dạy có thể được thực hiện trong một hoặc nhiều tiết học (định hướng rõ nội dung, yêu cầu của từng tiết); xác định thời gian phù hợp dành cho mỗi hoạt động học tập. Hệ thống câu hỏi, bài tập cần bảo đảm yêu cầu về kiến thức nhằm hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Riêng hoạt động Vận dụng được thực hiện đối với những bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp và chủ yếu được giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học.
- Thiết kế bài soạn có thể chia thành các cột hoặc không theo cột nhưng cần đảm bảo các nội dung hoạt động đã nêu trên; không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà cần tập trung mô tả rõ hoạt động của thầy, trò. Nội

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN NGỮ VĂN

TT	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Khi con tu hú (Tố Hữu)	1 tiết		Lớp 8
2	Ông đồ (Vũ Đình Liên)	1 tiết		Lớp 8
3	Quê hương (Tế Hanh)	1 tiết		Lớp 8
4	Đồng chí (Chính Hữu)	1 tiết		Lớp 9
5	Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)	1 tiết		Lớp 9
6	Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải)	1 tiết		Lớp 9
7	Viếng lăng Bác (Viễn Phương)	1 tiết		Lớp 9
8	Sang thu (Hữu Thỉnh)	1 tiết		Lớp 9
9	Nói với con (Y Phương)	1 tiết		Lớp 9
10	Mây và sóng (R. Tago)	1 tiết		Lớp 9

Ghi chú: Sách giáo khoa Ngữ văn 8,9 - NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS
MÔN LỊCH SỬ

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 13	Chiến Tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)	1		Lớp 8
2	Bài 18	Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)	1		Lớp 8
3	Bài 19	Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)	1		Lớp 8
4	Bài 3	Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa	1		Lớp 9
5	Bài 6	Các nước châu Phi	1		Lớp 9
6	Bài 7	Các nước Mĩ La - tinh	1		Lớp 9
7	Bài 11	Trật tự thế giới mới sau chiến tranh	1		Lớp 9
8	Bài 15	Phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919 - 1925)	1		Lớp 9
9	Bài 18	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	1		Lớp 9
10	Bài 20	Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 - 1939	1		Lớp 9

Ghi chú: Sách giáo khoa Lịch sử 8, 9 - NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN ĐỊA LÍ

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 5	Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Á	1 tiết	Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập không yêu cầu vẽ biểu đồ, GV hướng dẫn HS nhận xét	Lớp 8
2	Bài 9	Khu vực Tây Nam Á	1 tiết		Lớp 8
3	Bài 10	Điều kiện tự nhiên khu vực Nam Á	1 tiết		Lớp 8
4	Bài 14	Đông Nam Á - đất liền và hải đảo	1 tiết		Lớp 8
5	Bài 15	Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á	1 tiết		Lớp 8
6	Bài 29	Đặc điểm các khu vực địa hình	1 tiết		Lớp 8
7	Bài 32	Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta	1 tiết		Lớp 8
8	Bài 33	Đặc điểm sông ngòi Việt Nam	1 tiết		Lớp 8
9	Bài 41	Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ	1 tiết		Lớp 8
10	Bài 42	Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	1 tiết		Lớp 8

Ghi chú: Sách giáo khoa Địa lí 8, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS
MÔN TIẾNG ANH

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Unit 7	Traffic	Lesson 1 - Getting started Monday in the playground		Lớp 7
2	Unit 7	Traffic	Lesson 5 - Skills 1 - Reading + Speaking		Lớp 7
3	Unit 8	Films	Lesson 1 - Getting started What film shall we see?		Lớp 7
4	Unit 8	Films	Lesson 2 - A closer look 1		Lớp 7
5	Unit 8	Films	Lesson 5 - Skills 1 - Reading + Speaking		Lớp 7
6	Unit 9	Festivals Around The World	Lesson 1 - Getting started The festival project		Lớp 7
7	Unit 9	Festivals Around The World	Lesson 2 - A closer look 1		Lớp 7
8	Unit 9	Festivals Around The World	Lesson 5 - Skills 1 - Reading + Speaking		Lớp 7
9	Unit 10	Sources of Energy	Lesson 1 - Getting started A different type of footprint		Lớp 7
10	Unit 10	Sources of Energy	Lesson 5 - Skills 1 - Reading + Speaking		Lớp 7

Ghi chú: Sách Tiếng Anh 7, sách học sinh tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2014

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

TT	Bài	Tên bài	Tiết . ....trong bài....	Nội dung giảm tải (Nếu có)	Ghi chú
1	Bài 1	Tôn trọng lẽ phải.	1		Lớp 8
2	Bài 3	Tôn trọng người khác.	1		Lớp 8
3	Bài 4	Giữ chữ tín.	1		Lớp 8
4	Bài 6	Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh.	1		Lớp 8
5	Bài 8	Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.	1		Lớp 8
6	Bài 10	Tự lập	1		Lớp 8
7	Bài 18	Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân	1		Lớp 8
8	Bài 19	Quyền tự do ngôn luận	1		Lớp 8
9	Bài 2	Tự chủ	1		Lớp 9
10	Bài 13	Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	1		Lớp 9

Ghi chú: Sách giáo khoa Giáo dục công dân 8, 9 - NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN TOÁN HỌC

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 1	§7-Chương I : Tỉ lệ thức	1 tiết		ĐS Lớp 7
2	Bài 2	§3- chương II: Đại lượng tỉ lệ nghịch	1 tiết		ĐS Lớp 7
3	Bài 3	§6- Chương II: Tam giác cân	1 tiết		HH Lớp 7
4	Bài 4	§4-Chương III: Phương trình tích	1 tiết		ĐS Lớp 8
5	Bài 5	§9-Chương I: Hình chữ nhật	1 tiết		HH Lớp 8
6	Bài 6	§4-Chương III:Khái niệm hai tam giác đồng dạng	1 tiết		HH Lớp 8
7	Bài 7	§3-Chương III: Giải hệ phương trình bằng phương pháp thế	1 tiết		ĐS Lớp 9
8	Bài 8	§6-Chương IV:Hệ thức Vi-et và ứng dụng	1 tiết		ĐS Lớp 9
9	Bài 9	§6-Chương II:Tính chất của hai tiếp tuyến	1 tiết		HH Lớp 9
10	Bài 10	§3-Chương III: Góc nội tiếp	1 tiết		HH Lớp 9

Ghi chú: Sách giáo khoa Toán 7,8, 9 = NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN VẬT LÍ

TT	Bài	Tên bài	Tiết... Trong bài...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 4	Định luật phản xạ ánh sáng	1 tiết		Lớp 7
2	Bài 5	Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng	1 tiết		Lớp 7
3	Bài 7	Gương cầu lồi	1 tiết		Lớp 7
4	Bài 4	Biểu diễn lực	1 tiết		Lớp 8
5	Bài 6	Lực ma sát	1 tiết		Lớp 8
6	Bài 7	Áp suất	1 tiết		Lớp 8
7	Bài 2	Điện trở của dây dẫn. Định luật Ôm	1 tiết		Lớp 9
8	Bài 4	Đoạn mạch nối tiếp	1 tiết		Lớp 9
9	Bài 5	Đoạn mạch song song	1 tiết		Lớp 9
10	Bài 10	Biến trở- Điện trở dùng trong kỹ thuật	1 tiết		Lớp 9

Ghi chú: Sách giáo khoa Vật lý 7,8,9 - NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN HÓA HỌC

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 9	Công thức hóa học	1 tiết		Lớp 8
2	Bài 15	Định luật bảo toàn khối lượng	1 tiết		Lớp 8
3	Bài 18	Mol	1 tiết		Lớp 8
4	Bài 19	Chuyển đổi giữa khối lượng, thể tích và lượng chất	1 tiết		Lớp 8
5	Bài 37	Axit – Bazơ – Muối	1 tiết		Lớp 8
6	Bài 12	Mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ	1 tiết		Lớp 9
7	Bài 17	Dãy hoạt động hóa học của kim loại	1 tiết		Lớp 9
8	Bài 25	Tính chất của phi kim	1 tiết		Lớp 9
9	Bài 35	Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ	1 tiết		Lớp 9
10	Bài 44	Rượu etylic	1 tiết		Lớp 9

Ghi chú: Sách giáo khoa Hóa học 8, 9 - NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN SINH HỌC

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 15	Đông máu và nguyên tắc truyền máu	1 tiết		Lớp 8
2	Bài 18	Vận chuyển máu qua hệ mạch. Vệ sinh hệ tuần hoàn	1 tiết		Lớp 8
3	Bài 24	Tiêu hóa và các cơ quan tiêu hóa	1 tiết		Lớp 8
4	Bài 45	Dây thần kinh tủy	1 tiết		Lớp 8
5	Bài 59	Sự điều hòa và phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết	1 tiết		Lớp 8
6	Bài 8	Nhiễm sắc thể	1 tiết		Lớp 9
7	Bài 11	Phát sinh giao tử và thụ tinh	1 tiết		Lớp 9
8	Bài 16	AND và bản chất của gen	1 tiết		Lớp 9
9	Bài 22	Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể	1 tiết		Lớp 9
10	Bài 49	Quần xã sinh vật	1 tiết		Lớp 9

Ghi chú: Sách giáo khoa Sinh học 8, 9 - NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI
TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS NĂM 2021
MÔN TIN HỌC

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1.	Bài 1	Máy tính và chương trình máy tính	Tiết 1/1		Dạy cả bài
2.	Bài 2	Làm quen với chương trình và ngôn ngữ lập trình	Tiết 1/2		Tiết thứ nhất dạy các nội dung mục 1, 2, 3
3.	Bài 2	Làm quen với chương trình và ngôn ngữ lập trình	Tiết 2/2		Tiết thứ hai dạy các nội dung mục 4
4.	Bài 3	Chương trình máy tính và dữ liệu	Tiết 1/2		Tiết thứ nhất dạy các nội dung mục 1, 2, 3
5.	Bài 3	Chương trình máy tính và dữ liệu	Tiết 2/2		Tiết thứ nhất dạy các nội dung mục 4
6.	Bài 4	Sử dụng biến và hằng trong chương trình	Tiết 1/2		Tiết thứ nhất dạy các nội dung mục 1, 2, 3, 4 (ở mức độ biết và hiểu)
7.	Bài 6	Câu lệnh điều kiện	Tiết 1/2		Tiết thứ nhất dạy các nội dung mục 1, 2, 3
8.	Bài 6	Câu lệnh điều kiện	Tiết 2/2		Tiết thứ nhất dạy các nội dung 4
9.	Bài 7	Câu lệnh lặp	Tiết 1/2		Tiết thứ nhất dạy các nội dung mục 1, 2
10.	Bài 8	Lặp với số lần chưa biết trước	Tiết 1/2		Tiết thứ nhất dạy các nội dung mục 1
Lưu ý: Có thể sử dụng ngôn ngữ lập trình bậc cao khác ngoài Pascal, Free Pascal như C++, Python,...để minh họa các cấu trúc lập trình cơ bản.					

Ghi chú: Tài liệu Sách Tin học dành cho THCS - Quyển 3 (lớp 8), NXB Giáo dục Việt Nam, tái bản lần thứ mười hai, năm 2020.

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN CÔNG NGHỆ (PHẦN KTCN)

TT	Bài	Tên bài	Tiết... trong bài....	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 2	Hình chiếu	1 tiết		Lớp 8
2	Bài 4	Bản vẽ các khối đa diện	1 tiết		Lớp 8
3	Bài 6	Bản vẽ các khối tròn xoay	1 tiết		Lớp 8
4	Bài 9	Bản vẽ chi tiết	1 tiết		Lớp 8
5	Bài 11	Biểu diễn ren	1 tiết		Lớp 8
6	Bài 13	Bản vẽ lắp	1 tiết		Lớp 8
7	Bài 1	Giới thiệu nghề điện dân dụng	1 tiết		Lớp 9
8	Bài 2	Vật liệu điện dùng trong lắp đặt mạng điện trong nhà	1 tiết		Lớp 9
9	Bài 3	Dụng cụ dùng trong lắp đặt mạch điện	1 tiết		Lớp 9
10	Bài 11	Lắp đặt dây dẫn của mạng điện trong nhà	1 tiết		Lớp 9

Ghi chú: Sách giáo khoa Công nghệ 8, 9, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

05

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN CÔNG NGHỆ (PHẦN KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP)

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 1	Vai trò và nhiệm vụ của trồng trọt	1 tiết		Lớp 7
2	Bài 6	Biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất	1 tiết		Lớp 7
3	Bài 11	Sản xuất và bảo quản giống cây trồng	1 tiết		Lớp 7
4	Bài 21	Luân canh, xen canh, tăng vụ	1 tiết		Lớp 7
5	Bài 28	Khai thác và bảo vệ rừng	1 tiết		Lớp 7
6	Bài 30	Vai trò và nhiệm vụ phát triển chăn nuôi	1 tiết		Lớp 7
7	Bài 37	Thức ăn vật nuôi	1 tiết		Lớp 7
8	Bài 38	Vai trò của thức ăn đối với vật nuôi	1 tiết		Lớp 7
9	Bài 39	Chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi	1 tiết		Lớp 7
10	Bài 46	Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	1 tiết		Lớp 7

Ghi chú: Sách giáo khoa Công nghệ 7, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS
MÔN THỂ DỤC

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 7	- **Bài TD**: Học từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam và nữ riêng) - **Chạy ngắn**: Ôn Chạy bước nhỏ, Chạy nâng cao đùi, Chạy đạp sau, Xuất phát cao - chạy nhanh - **Chạy bền**: Giới thiệu hiện tượng choáng, ngất và cách khắc phục	1 tiết		Lớp 9
2	Bài 8	- **Bài TD**: Ôn từ nhịp 1 - 10 (nam); từ nhịp 1 - 10 (nữ); Học từ nhịp 11 - 18 (nữ) - **Chạy ngắn**: Ôn Chạy bước nhỏ, Chạy nâng cao đùi, Chạy đạp sau, Xuất phát cao - chạy nhanh, Ngồi vai hướng chạy – xuất phát, Ngồi lưng hướng chạy - xuất phát	1 tiết		Lớp 9
3	Bài 9	- **Bài TD**: Ôn từ nhịp 1 - 10 (nam); từ nhịp 1 - 18 (nữ); Học từ nhịp 11 - 19 (nam) - **Chạy ngắn**: Ôn Xuất phát cao - chạy nhanh (cự li 40 - 60m); Kĩ thuật xuất phát thấp - chạy lao (18-20m) - **Chạy bền**: Chạy trên địa hình tự nhiên	1 tiết		Lớp 9
4	Bài 10	- **Bài TD**: Ôn từ nhịp 1 - 19 (nam); từ nhịp 1 - 18 (nữ); Học từ nhịp 19 - 25 (nữ) - **Chạy ngắn**: Ôn một số bài tập bổ trợ do GV chọn, trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi"; Kĩ thuật xuất phát thấp - chạy lao	1 tiết		Lớp 9
5	Bài 11	- **Bài TD**: Ôn từ nhịp 1 - 19 (nam); từ nhịp 1 - 25 (nữ); Học từ nhịp 20 - 26 (nam) - **Chạy ngắn**: Ôn Xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cự li 50m) - **Chạy bền**: Chạy trên địa hình tự nhiên	1 tiết		Lớp 9
6	Bài 38	- **Nhảy cao**: Ôn Đá lăng trước - sau, Đá lăng sang ngang; Đà một bước giậm nhảy - đá lăng; Chạy đà chính diện - giậm nhảy co chân qua xà - **TTTC**: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV - **Chạy bền**: Chạy trên địa hình tự nhiên	1 tiết		Lớp 9

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
7	Bài 39	- **Nhảy cao**: Ôn một số động tác bổ trợ kĩ thuật nhảy cao (do GV chọn), giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy) - **TTTC**: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV	1 tiết		Lớp 9
8	Bài 41	- **Nhảy cao**: Ôn một số động tác bổ trợ kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua" (do GV chọn); Chạy đà chính diện - giậm nhảy co chân qua xà - **TTTC**: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV	1 tiết		Lớp 9
9	Bài 42	- **Nhảy cao**: Ôn một số động tác bổ trợ chạy đà - giậm nhảy (do GV chọn), giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua") - **TTTC**: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV - **Chạy bền**: Chạy trên địa hình tự nhiên	1 tiết		Lớp 9
10	Bài 44	- **Nhảy cao**: Ôn một số động tác bổ trợ kĩ thuật (do GV chọn), phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà - giậm nhảy - trên không và tiếp đất) của kĩ thuật nhảy cao kiểu "Bước qua"; Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật Điền kinh (phần nhảy cao) - **TTTC**: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV - **Chạy bền**: Chạy trên địa hình tự nhiên	1 tiết		Lớp 9

Ghi chú: Sách giáo viên Thể dục 9, NXB Giáo dục Việt Nam.

DANH SÁCH 10 TIẾT ÔN TẬP SOẠN BÀI, GIẢNG BÀI TRONG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS MÔN MỸ THUẬT

TT	Bài	Tên bài	Tiết ... trong bài ...	Nội dung giảm tải (nếu có)	Ghi chú
1	Bài 1.Vẽ Trang trí	Trang trí quạt giấy			Lớp 8
2	Bài 7. Vẽ theo mẫu	Lọ và quả	(tiết 1- Dựng hình)		Lớp 8
3	Bài 9. Vẽ tranh	Đề tài ngày Nhà giáo Việt Nam	(tiết 1- Vẽ hình)		Lớp 8
4	Bài 10. Thường thức mỹ thuật	Sơ lược mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975			Lớp 8
5	Bài 15. Vẽ Trang trí	Tạo dáng và trang trí mặt nạ	(tiết 1- Hướng dẫn cách tạo dáng và trang trí mặt nạ)		Lớp 8
6	Bài 24. Vẽ tranh	Đề tài "Ước mơ của em"			Lớp 8
7	Bài 24. Trang trí	Trang trí lều trại			Lớp 8
8	Bài 26. Vẽ theo mẫu	Giới thiệu tỷ lệ người			Lớp 8
9	Bài 27. Vẽ theo mẫu	Tập vẽ dáng người			Lớp 8
10	Bài 31. Vẽ theo mẫu	Xé dán giấy lọ hoa và quả			Lớp 8

Ghi chú: Sách giáo khoa Âm nhạc và Mỹ thuật 8 - NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2020

Phụ lục số 6.1

DANH MỤC NỘI DUNG TÀI LIỆU ÔN TẬP XÉT TUYỂN, THI TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC GIÁO DỤC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BCĐTDVCGD ngày 03/3/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020)

SỞ NỘI VỤ

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG ÔN TẬP TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC THƯ VIỆN

A. ĐỐI VỚI THI TUYỂN HOẶC XÉT TUYỂN ÁP DỤNG HÌNH THỨC THI VIẾT

I. NỘI DUNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ *(40 điểm)*

1. Điều kiện thành lập thư viện, các loại hình thư viện và nhiệm vụ của thư viện theo Pháp lệnh thư viện.

2. Quyền và nhiệm vụ của người làm công tác thư viện.

3. Vai trò, nhiệm vụ của thư viện trường phổ thông.

4. Cơ sở vật chất và kỹ thuật của thư viện trường phổ thông.

5. Tổ chức và phương thức hoạt động của thư viện trường phổ thông.

6. Tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông và thực hiện tiêu chuẩn thư viện ở cấp học thí sinh dự tuyển.

7. Nghiệp vụ thư viện trường học.

II. VẬN DỤNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ VÀO THỰC TIỄN *(60 điểm)*.

1. Bổ sung, đăng ký sách báo trong thư viện trường học - Vận dụng vào thực tiễn.

2. Mô tả sách theo chuẩn quốc tế ISBD - Thực hành.

3. Các phương pháp và hình thức tuyên truyền giới thiệu sách trong thư viện trường học, vận dụng vào cấp học thí sinh dự tuyển.

4. Công tác phục vụ bạn đọc trong thư viện trường học, vận dụng vào cấp học thí sinh dự tuyển.

5. Nguồn tài nguyên trong thư viện trường học. Các biện pháp tăng cường nguồn tài nguyên trong thư viện trường học.

6. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị thư viện (diện tích, không gian, trang thiết bị, ánh sáng...) trong thư viện trường phổ thông. Vận dụng vào thư viện của cấp học thí sinh đăng ký dự tuyển.

7. Tổ chức hoạt động thư viện của cấp học thí sinh dự tuyển.

8. Sự phối hợp giữa thư viện trường học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường trong công tác thư viện trường học.

9. Xử lý một số tình huống thường gặp trong công tác thư viện trường học.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pháp lệnh số 31/2000/PL-UBTVQH ngày 28/12/2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về *Thư viện.*

2. Quyết định 61/1998/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/11/1998 của Bộ GDĐT về việc *Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của thư viện trường phổ thông.*

3. Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GDĐT ban hành *Tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.*

4. Công văn số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của của Bộ GDĐT về *Hướng dẫn thực hiện Tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.*

5. Công văn số 6841/BGD&ĐT-GDTX ngày 31/12/2015 của Bộ GDĐT về việc đổi mới thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường phổ thông, mầm non;

6. Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

7. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường phổ thông/Vũ Bá Hòa chủ biên.-H: Giáo dục, 2009/2012/ 2013.

Hoặc cuốn: Giáo trình bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trong các trường phổ thông - NXB Hà Nội, 2007.

8. Bảng phân loại tài liệu trong thư viện trường phổ thông/ Vũ Bá Hòa chủ biên.-H: Giáo dục, 2009.

9. Các tài liệu giảng dạy học phần thư viện trường học trong các cơ sở đào tạo thư viện.

B. ĐỐI VỚI THI TUYỂN HOẶC XÉT TUYỂN ÁP DỤNG HÌNH THỨC THI THỰC HÀNH

Căn cứ nội dung hướng dẫn ôn tập tại mục A, Hội đồng tuyển dụng quận, huyện, thị xã tổ chức xây dựng câu hỏi thực hành, biểu điểm chấm, tổ chức cho thí sinh thực hành và đánh giá kết quả.

C. ĐỐI VỚI THI TUYỂN HOẶC XÉT TUYỂN ÁP DỤNG HÌNH THỨC PHỎNG VẤN

Căn cứ nội dung hướng dẫn ôn tập mục A và căn cứ tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển, Hội đồng tuyển dụng quận, huyện, thị xã xây dựng hệ thống câu hỏi phỏng vấn. Việc tổ chức phỏng vấn thực hiện theo các quy định hiện hành.

Phụ lục số 6.2

DANH MỤC NỘI DUNG TÀI LIỆU ÔN TẬP XÉT TUYỂN, THI TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC GIÁO DỤC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299 /QĐ-BCĐTDVCGD ngày 03 /3/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020)

SỞ NỘI VỤ

HƯỚNG DẪN
NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH ĐỐI TƯỢNG DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC: VĂN THƯ TRƯỜNG HỌC

A. ĐỐI VỚI THI TUYỂN HOẶC XÉT TUYỂN ÁP DỤNG HÌNH THỨC THI VIẾT

I. NỘI DUNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ *(40 điểm)*

1. Soạn thảo và ban hành văn bản

1.1. Quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

1.2. Quy định về soạn thảo và ký ban hành văn bản hành chính.

2. Quản lý văn bản

2.1. Nguyên tắc quản lý văn bản.

2.2. Trách nhiệm quản lý văn bản.

2.3. Nội dung thực hiện quy trình quản lý văn bản.

3. Lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan

3.1. Khái niệm hồ sơ, lập hồ sơ.

3.2. Tác dụng của việc lập hồ sơ.

3.3. Trách nhiệm lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.

3.4. Phương pháp lập hồ sơ

3.5. Thành phần, thời hạn, thủ tục nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.

4. Quản lý và sử dụng con dấu

4.1. Trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu.

4.2. Quy định về quản lý và sử dụng con dấu.

II. VẬN DỤNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ VÀO THỰC TIỄN *(60 điểm)*

1. Soạn thảo một văn bản cho nhà trường.

01

2. Liên hệ thực tế, giải quyết một tình huống.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Lưu trữ Việt Nam 2011.

2. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

3. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

4. Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

5. Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

6. Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố Hà Nội.

B. ĐỐI VỚI THI TUYỂN HOẶC XÉT TUYỂN ÁP DỤNG HÌNH THỨC THI THỰC HÀNH

Căn cứ nội dung hướng dẫn ôn tập tại mục A, Hội đồng tuyển dụng quận, huyện, thị xã tổ chức xây dựng câu hỏi thực hành, biểu điểm chấm, tổ chức cho thí sinh thực hành và đánh giá kết quả.

C. ĐỐI VỚI THI TUYỂN HOẶC XÉT TUYỂN ÁP DỤNG HÌNH THỨC PHỎNG VẤN

Căn cứ nội dung hướng dẫn ôn tập tại mục A và căn cứ tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển, Hội đồng tuyển dụng quận, huyện, thị xã xây dựng hệ thống câu hỏi phỏng vấn. Việc tổ chức phỏng vấn thực hiện theo các quy định hiện hành.